**NỘI DUNG KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – KHỐI 12 (2023 – 2024)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** |
|
| **1** | **Chủ đề 1:** Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-2000) | **I.** Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai. | ***\* Nhận biết:*** - Nêu được mục tiêu, nội dung chính của Hội nghị Yalta. ***\* Thông hiểu:***- Hiểu được ý nghĩa, tác động của những quyết định quan trọng của Hội nghị Yalta.***\* Vận dụng:***- Đánh giá được tác động của Hội nghị Yalta tới sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai. |
| **II.** Sự thành lập Tổ chức Liên hợp quốc | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được quá trình thành lập, mục đích và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được vai trò của Liên hợp quốc trong đối với đối với quốc tế hiện nay.***\* Vận dụng:***- Liên hệ được mối quan hệ của Liên hợp quốc và Việt Nam.***\* Vận dụng cao:***- Đánh giá được vai trò của Liên hợp quốc trong đời sống quốc tế hiện nay. |
| **III.** Chiến tranh lạnh | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được quá trình khởi đầu và kết thúc Chiến tranh lạnh.***\* Thông hiểu:***- Giải thích được khái niệm Chiến tranh lạnh.- Hiểu được nguyên nhân Mỹ và Liên Xô chuyển sang thế đối đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai và Chiến tranh lạnh.- Hiểu được tác động của Chiến tranh lạnh đối với tình hình thế giới.***\* Vận dụng:***- Giải thích được hậu quả của việc thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước Vacsava.***\* Vận dụng cao:***- Phân tích được tác động của Chiến tranh lạnh đến thế giới ngày nay.- Liên hệ được hệ quả của Chiến tranh lạnh đến thế giới ngày nay.- Liên hệ được tác động của Chiến tranh lạnh tới Việt Nam. |
| **IV.** Sự sụp đổ trật tự hai cực Yalta | ***\* Nhận biết:*** - Nêu được biểu hiện xu thế hòa hoãn Đông-Tây***\* Thông hiểu:***- Hiểu được nguyên nhân Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh. |
| **V.** Thế giới sau Chiến tranh lạnh | ***\* Nhận biết:*** - Biết được từ sau năm 1991, thế giới có nhiều thay đổi to lớn và phát triển theo 4 xu thế chính.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được những biến đổi lớn của thế giới sau Chiến tranh lạnh.***\* Vận dụng:***- Phân tích được đặc điểm trong quan hệ quốc tế từ sau năm 1991 đến nay.- Đánh giá được tác động của sự kiện khủng bố 11/9/2001 ở Mỹ đến quan hệ quốc tế. |
| **2** | **Chủ đề 2:** Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 2000) | **I.** Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa | ***\* Nhận biết:***- Trình bày được sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới: Đông Âu, Liên Xô, Cuba.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được ý nghĩa sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. |
| **II.** Những thành tựu nổi bật của hệ thống xã hội chủ nghĩa | ***\* Nhận biết:***- Trình bày được những thành tựu nổi bật của Liên Xô và Trung Quốc trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (1945 – 1991). - Trình bày được đường lối cải cách mở cửa của Đảng cộng sản Trung Quốc và những thành tựu.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được nguyên nhân Liên Xô đạt được những thành tựu trong khôi phục kinh tế (1945 - 1950) và xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70).***\* Vận dụng:***- Nhận thức được mối quan hệ, ảnh hưởng tác động qua lại giữa các nước trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. |
| **III.** Sự sụp đổ của hệ thống XHCN ở châu Âu (1989 – 1991). Liên bang Nga (1991 – 2000) | ***\* Nhận biết:***- Trình bày được nguyên nhân sụp đổ chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được nguyên nhân sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.- Nhận thức được sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu chỉ là một bước lùi tạm thời của chủ nghĩa xã hội.***\* Vận dụng cao:***- Các nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội như Việt Nam rút ra được bài học kinh nghiệm từ nguyên nhân sụp đổ ở Liên Xô và sự thành công của Trung Quốc trong công cuộc cải cách. |
| **3** | **Chủ đề 3:** Phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh (1945 - 1999) | **I.** Những sự kiện nổi bật trong phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh | ***\* Nhận biết:*** - Nêu và xác định được những nét chính về quá trình đấu tranh giành độc lập ở châu Á, Phi, Mỹ Latinh.- Biết được những nét chung về cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Bắc Á, Đông Nam Á.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được ý nghĩa những thắng lợi lớn trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. |
| **II.** Những phong trào tiêu biểu | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được các sự kiện tiêu biểu của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được ý nghĩa của các sự kiện tiêu biểu của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh. |
| **III.** Đặc điểm phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh  | ***\* Vận dụng:***- So sánh được điểm chung và riêng trong phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu Á, Phi, Mỹ Latinh. |
| **IV.** Tác động của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh | ***\* Vận dụng cao:***- Nhận thức được ý nghĩa và đánh giá tác động của các sự kiện nổi bật trong phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh đến thế giới và Việt Nam. |
| **4** | **Chủ đề 4:** Hệ thống tư bản chủ nghĩa sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 2000) | **I.** Sự phát triển kinh tế và nguyên nhân phát kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa | ***\* Nhận biết:*** - Nêu được những nét lớn về tình hình kinh tế, khoa học-kỹ thuật ở các nước: Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000.***\* Thông hiểu:***- Hiểu được nguyên nhân phát triển kinh tế Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.***\* Vận dụng:***- So sánh và rút ra được nguyên nhân chung trong phát triển kinh tế của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản. |
| **II.** Chính sách đối ngoại của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản và tác động với thế giới | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được nét chính về chính sách đối ngoại của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.***\* Thông hiểu:***- Giải thích được điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.***\* Vận dụng:***- Rút ra được điểm tương đồng và đánh giá sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu qua các thời kỳ. |
| **III.** Đặc điểm của chủ nghĩa tư bản | ***\* Vận dụng:*** - Phân tích được tiềm năng và hạn chế của chủ nghĩa tư bản hiện đại.***\* Vận dụng cao:*** Liên hệ được sự tự điều chỉnh và những khó khăn chưa thể khắc phục của chủ nghĩa tư bản hiện đại.  |
| **5** | **Chủ đề 5:** Cuộc cách mạng khoa học công nghệ và xu hướng liên kết quốc tế | **I.** Cuộc cách mạng khoa học công nghệ | ***\* Nhận biết:*** - Nêu được nguồn gốc, thành tựu chủ yếu và tác động của khoa học - công nghệ.***\* Thông hiểu:***- Nêu được đặc điểm của khoa học công nghệ***\* Vận dụng:***- Phân tích được những tác động tích cực và tiêu cực của cách mạng khoa học - công nghệ.***\* Vận dụng cao:***- Liên hệ được vai trò của cách mạng khoa học công nghệ trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa Việt Nam. |
| **II.** Xu hướng khu vực hóa: EU và ASEAN | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được hoàn cảnh ra đời, mục đích hoạt động, quá trình phát triển của hai tổ chức ASEAN và EU. ***\* Thông hiểu:***- Hiểu được sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN, EU là phù hợp với xu thế phát triển của khu vực và thế giới.***\* Vận dụng:***- So sánh được những điểm giống và khác nhau của tổ chức ASEAN và EU. |
| **III.** Xu thế toàn cầu hóa | ***\* Nhận biết:*** - Biết được biểu hiện, tác động của xu thế toàn cầu hóa***\* Thông hiểu:***- Hiểu được xu thế toàn cầu hoá là hệ quả tất yếu của cách mạng khoa học công nghệ.- Hiểu được những tác động của xu thế toàn cầu hóa đối với thế giới.***\* Vận dụng:***- Phân tích được những tác động tích cực và tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa. |
| **IV.** Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa | ***\* Thông hiểu:***- Hiểu được những tác động của xu thế toàn cầu hóa đến Việt Nam.***\* Vận dụng cao:***- Đánh giá được thời cơ và thách thức của Việt Nam xu thế toàn cầu hóa. |
| **6** | **Chủ đề 6:** Nhận định chung về lịch sử thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 | **I.** Những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới sau năm 1945 | ***\* Nhận biết:*** - Trình bày được những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới sau năm 1945.***\* Vận dụng:***- Phân tích được các nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới hiện đại từ sau năm 1945.***\* Vận dụng cao:***- Vận dụng được những kiến thức đã học để bước đầu phân tích và đánh giá những vấn đề của thực tiễn trong nước và thế giới. |
| **II.** Xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh | ***\* Thông hiểu:***- Hiểu được xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh (1989)***\* Vận dụng cao:***- Vận dụng được những kiến thức đã học để bước đầu phân tích và đánh giá những vấn đề của thực tiễn trong nước và thế giới. |

**---Hết---**